

***ĐÂY LÀ ĐỀ CƯƠNG CÁC EM HỌC BÀI ĐỀ THI HỌC KÌ 2.**

NỘI DUNG ÔN TẬP SINH 7 HỌC KÌ II NĂM HỌC 2019- 2020 LỚP LƯỠNG CƯ

1/ Những đặc điểm cấu tạo ngoài của ếch đồng thích nghi với đời sống ở nước và ở cạn

- Đầu dẹp, nhọn gắn liền với thân thành một khối thuôn nhọn về phía trước: rẽ nước khi bơi
- Da trần phủ chất nhầy, dễ thấm khí :giảm ma sát và giúp ếch hô hấp
- Hai chi sau có màng bơi căng giữa các ngón : có tác dụng giống bơi chèo.
- Mắt và lỗ mũi nằm ở vị trí cao trên đầu : giúp quan sát và hô hấp
- Mắt có mí, tai có màng nhĩ, mũi thông với khoang miệng : giúp mắt không bị khô, nghe âm thanh trong không khí và nuốt khí.
- Chi năm phần, có ngón chia đốt, linh hoạt : di chuyển linh hoạt

2/ Đặc điểm chung của lớp lưỡng cư :

- Động vật có xương sống, vừa sống ở nước, vừa sống ở cạn
- Da trần và ẩm ướt
- Di chuyển bằng 4 chi
- Hô hấp bằng phổi và da
- Tim 3 ngăn, tâm thất chứa máu pha, có 2 vòng tuần hoàn
- Sinh sản trong nước, thụ tinh ngoài, nòng nọc phát triển qua biến thái
- Là động vật biến nhiệt

3/ Vai trò của lưỡng cư đối với đời sống con người . Tại sao nói vai trò tiêu diệt sâu bọ có hại của lưỡng cư có giá trị bổ sung cho hoạt động của chim về ban ngày?

- Vai trò của lưỡng cư đối với đời sống con người :
 - Tiêu diệt sâu bọ phá hại mùa màng và sinh vật trung gian gây bệnh
 - Cung cấp thực phẩm
 - Làm thuốc.
 - Làm vật thí nghiệm
- Vai trò tiêu diệt sâu bọ có hại của lưỡng cư có giá trị bổ sung cho hoạt động của chim về ban ngày vì đa số chim đi kiếm ăn về ban ngày, còn đa số lưỡng cư không đuôi đi kiếm mồi về ban đêm.

LỚP BÒ SÁT

1/ Đặc điểm chung của lớp bò sát.

- Động vật có xương sống thích nghi với đời sống hoàn toàn ở cạn
- Da khô, có vảy sừng
- Cổ dài, màng nhĩ nằm trong hốc tai
- Chi yếu, có vuốt sắc
- Phổi có nhiều vách ngăn
- Tim 3 ngăn, tâm thất có vách hụt (trừ cá sấu) . Máu nuôi cơ thể là máu pha
- Là động vật biến nhiệt
- Có cơ quan giao phối, thụ tinh trong, trứng có màng dai hoặc vỏ đá vôi bao bọc, giàu noãn hoàng

2/ Lập bảng so sánh tim, phổi, thận của thằn lằn và ếch

	Ếch	Thằn lằn
Tim	Có 3 ngăn	Có 3 ngăn, tâm thất có vách ngăn chưa hoàn chỉnh

Phổi	Phổi đơn giản gồm các túi chứa khí, không có mạng mao mạch bao bọc	Phổi phức tạp, có nhiều vách ngăn và có mạng mao mạch bao quanh
Thận	Thận giữa, đơn giản	Thận sau, có khả năng hấp thụ nước

3/ Vai trò của lớp bò sát :

- Có ích cho nông nghiệp: diệt sâu bọ, diệt chuột,...
- Có giá trị thực phẩm: Ba ba, rùa,...
- Sản phẩm mỹ nghệ: vảy đồi mồi, da cá sấu,...
- Làm dược phẩm: Rượu rắn, mật rắn, nọc rắn, yếm rùa,...
- Gây độc cho người: rắn...

LỚP CHIM

1/ Những đặc điểm cấu tạo ngoài của chim bồ câu thích nghi với đời sống bay lượn.

- Thân hình thoi được bao phủ bằng lớp lông vũ nhẹ xốp : giảm sức cản của không khí khi bay
- Chi trước biến thành cánh : quạt gió và cản không khí khi hạ cánh
- Chi sau có bàn chân dài có 3 ngón trước và 1 ngón sau : Giúp chim bám chặt vào cành cây và khi hạ cánh
- Mỏ sừng bao lấy hàm không có răng : Làm đầu chim nhẹ
- Cổ dài, khớp đầu với thân : phát huy tác dụng của các giác quan, bắt mồi và rỉa lông

2/ Những đặc điểm chung của chim

- Động vật có xương sống thích nghi với đời sống bay lượn và với những điều kiện sống khác nhau
- Mình có lông vũ bao phủ
- Chi trước biến đổi thành cánh
- Có mỏ sừng, hàm không răng
- Phổi có mạng ống khí, túi khí tham gia vào hô hấp
- Tim có 4 ngăn, máu nuôi cơ thể là máu đỏ tươi
- Trứng lớn, có vỏ đá vôi, được ấp nở ra con nhờ thân nhiệt của chim bố, mẹ
- Là động vật hằng nhiệt

3/ So sánh kiểu bay vỗ cánh và bay lượn.

Bay vỗ cánh (bồ câu, chim sẻ)	Bay lượn (đại bàng, hải âu)
Đập cánh liên tục	Cánh đập chậm rãi và không liên tục hoặc giang rộng mà không đập
Sự bay chủ yếu dựa vào sự vỗ cánh	Sự bay chủ yếu dựa vào sự nâng đỡ của không khí và sự thay đổi của luồng gió

4/ Nêu các mặt lợi ích và tác hại của chim đối với thực tiễn.

- Chim ăn các loại sâu bọ và gặm nhấm làm hại nông, lâm nghiệp và gây bệnh cho con người (Chim sâu, chim sẻ, diều hâu, cốc đế ...)
- Cung cấp thực phẩm (Bồ câu, gà, vịt ...)
- Làm cảnh (sáo, vẹt, vành khuyên)
- Cung cấp lông làm chăn, đệm hoặc đồ trang trí (vịt, đà điểu ...)
- Huấn luyện để săn mồi (cốc đế, chim ưng, đại bàng ...), phục vụ du lịch, săn bắt (vịt trời, gà gô, ngỗng trời ...)
- Góp phân thụ phấn và phát tán cho cây (Chim hút mật, vẹt ...)
- Một số loài có hại cho nông nghiệp như ăn quả, hạt, cá ... (Gà, chim sẻ, bói cá ...)

LỚP THÚ

1/ Đặc điểm cấu tạo của dơi thích nghi với đời sống bay

- Chi trước biến thành cánh da : là một màng rộng, phủ lông mao thưa, mềm mại nối liền cánh tay, ống tay, các xương bàn tay, các xương ngón tay với mình, chi sau và đuôi
- Thân ngắn và hẹp, đuôi ngắn : Có cách bay thoăn thoắt thay hướng đổi chiều linh hoạt
- Chân sau yếu, có tư thế bám vào cành cây treo ngược cơ thể. Khi bắt đầu bay chân rời vật bám, tự buông mình từ cao.

2/ Những đặc điểm chung của lớp thú

- Động vật có xương sống có tổ chức cao nhất
- Có hiện tượng thai sinh và nuôi con bằng sữa
- Có bộ lông mao bao phủ cơ thể
- Bộ răng phân hóa thành răng cửa, răng nanh, răng hàm
- Tim có 4 ngăn, 2 vòng tuần hoàn, máu nuôi cơ thể là máu đỏ tươi
- Bộ não phát triển thể hiện ở bán cầu não và tiểu não
- Là động vật hằng nhiệt

3/ Ưu điểm của sự thai sinh so với sự đẻ trứng và noãn thai sinh.

- Thai sinh không lệ thuộc vào lượng noãn hoàng có trong trứng
- Phôi phát triển trong tử cung có sự hình thành nhau thai nên an toàn và nhận được nhiều chất dinh dưỡng.
- Con non được nuôi bằng sữa mẹ không bị lệ thuộc thức ăn vào tự nhiên nên phát triển tốt có sức sống cao.

4/ Trình bày đặc điểm cấu tạo của cá voi thích nghi với đời sống trong nước.

- Cơ thể hình thoi, lông gần như tiêu biến hoàn toàn
- Có lớp mỡ dưới da rất dày, cổ ngắn
- Vây đuôi nằm ngang, bơi bằng cách uốn mình theo chiều dọc
- Chi trước biến đổi thành vây bơi dạng bơi chèo
- Chi sau tiêu giảm
- Sinh sản trong nước, nuôi con bằng sữa

5/ Hãy minh họa bằng những ví dụ cụ thể về vai trò của thú

- Cung cấp thực phẩm (lợn, thỏ, bò, trâu ...)
- Cung cấp dược liệu (mật gấu, sừng non của hươu , nai, xương hổ ...)
- Nguyên liệu làm đồ mỹ nghệ (da lông của hổ, báo, ngà voi, sừng tê giác)
- Nguyên liệu chế nước hoa(xạ của cây hương), làm vật thí nghiệm (chuột bạch, thỏ)
- Tiêu diệt các loài gặm nhấm gây hại (chồn, cầy, mèo ...)
- Một số loài cũng gây hại : gặm nhấm (chuột, hải li ...), ăn thịt sinh vật (sư tử, hổ ...), truyền bệnh (mèo, chó ...)

6/ Em có nhận xét gì về sự đa dạng và phong phú thế giới động vật ? Hiện nay những loài động vật có giá trị có xu hướng giảm sút đáng kể, làm cho động vật trở nên quý hiếm, em hãy cho biết nguyên nhân và phải có hành động gì để khắc phục?

Em hãy kể các khu bảo tồn thiên nhiên bảo vệ động vật hoang dã và động vật quý hiếm có ở nước ta .

Gợi ý: - Thế giới động vật đa dạng và phong phú về số lượng loài, số lượng cá thể và môi trường sống

- Nguyên nhân:

- + Săn bắt động vật bừa bãi, quá mức vì lợi ích cá nhân
- + Tình trạng mua bán trái phép động vật quý hiếm lan tràn
- + Môi trường sống ngày càng ô nhiễm nặng nề

- Biện pháp khắc phục:

- + Thực hiện các biện pháp làm giảm ô nhiễm môi trường.

- + Cấm săn bắt, buôn bán trái phép các loài động vật quý hiếm
- + Tổ chức chăn nuôi, xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên.
- Các khu bảo tồn thiên nhiên ở nước ta (HS tự tìm hiểu và ghi vào) :

.....

.....

.....

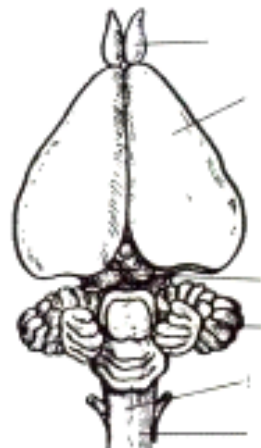
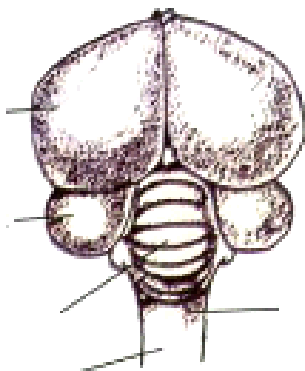
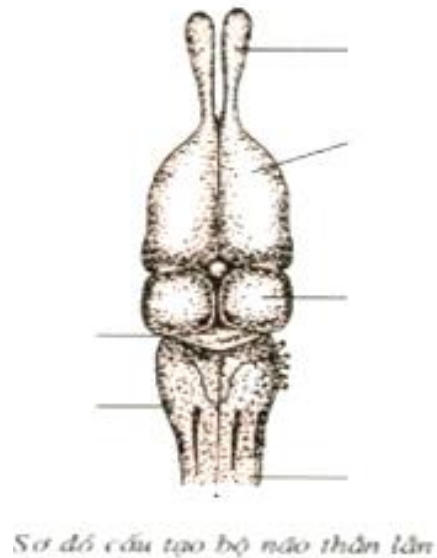
.....

*** LƯU Ý:**

- Đề kiểm tra **có thể có** câu hỏi dạng Pisa (dữ liệu cho trước) học sinh phải có kỹ năng đọc hiểu, xử lý thông tin và vận dụng.

CHÚ THÍCH HÌNH VẼ

Chú thích các chi tiết trên hình Sơ đồ bộ não của: ếch đồng, thằn lằn, chim bồ câu và thỏ .



Sơ đồ cấu tạo bộ não chim bồ câu

Sơ đồ cấu tạo bộ não thỏ

HẾT